



Trường Đại học Nông Lâm
TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Môn Học: Phân hạng đất (909703) - Số Tín Chỉ: 2
Nhóm Thi: Lớp DH07QL (Nhóm Thi) - Tổ 001 - Đợt 1
Ngày Thi: 21/12/09 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi PV323

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	07124002	LÊ THỊ KIM ANH	20/06/88		<i>[Signature]</i>	7	bảy	
2	07124145	NGUYỄN THỊ TUYẾT ANH	1 / 87		<i>[Signature]</i>	7	bảy	
3	07124003	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	21/07/88		<i>[Signature]</i>	6	Sáu	
4	07124001	VÕ THỊ HỒNG ANH	02/02/88		<i>[Signature]</i>	7	bảy	
5	07124005	LÊ HẢI BĂNG	02/05/88		<i>[Signature]</i>	6	Sáu	
6	07124007	NGUYỄN LÂM BƯU	18/10/89		<i>[Signature]</i>	3	ba	
7	07124008	PHẠM THỊ CẬN	16/02/89		<i>[Signature]</i>	7	bảy	
8	07124009	NGUYỄN VĂN CHÂU	18/10/89		<i>[Signature]</i>	6	Sáu	
9	07124010	TRẦN NGỌC CHINH	02/01/88		<i>[Signature]</i>	7	bảy	
10	07124012	NGUYỄN VĂN TUẤN CƯỜNG	02/10/85		<i>[Signature]</i>	7	bảy	
11	07124013	ĐOÀN VÕ HỒNG DIỄM	07/08/89		<i>[Signature]</i>	7	bảy	
12	07124014	PHAN THỊ NGỌC DIỄM	01/08/89		<i>[Signature]</i>	6	Sáu	
13	07124016	NGUYỄN THỊ THÙY DUNG	26/04/89		<i>[Signature]</i>	8	Tám	
14	06146003	DANH DŨNG	1 / 83					
15	07124018	NGUYỄN THỊ CẨM DƯƠNG	13/10/89		<i>[Signature]</i>	6	Sáu	
16	07124020	ĐOÀN THỊ HỒNG ĐÀO	20/10/89		<i>[Signature]</i>	7	bảy	
17	07114074	TRẦN VĂN ĐỆ	1 / 88		<i>[Signature]</i>	6	Sáu	
18	07124022	PHÙNG BÁ ĐỒNG	01/04/89		<i>[Signature]</i>	7	bảy	
19	07124023	BÙI TẤN GIANG	01/05/89		<i>[Signature]</i>	5	năm	
20	07124024	HỒ THANH HÀ	01/01/89		<i>[Signature]</i>	6	Sáu	
21	07124025	NGUYỄN VIỆT HÀ	02/10/89		<i>[Signature]</i>	5	năm	
22	07124027	PHAN NGUYỄN HOÀNG HẢI	05/12/89		<i>[Signature]</i>	6	Sáu	
23	07124028	NGUYỄN NGỌC HẠNH	29/06/87		<i>[Signature]</i>	8	Tám	
24	07124029	TRẦN THỊ THÚY HẰNG	01/01/89		<i>[Signature]</i>	5	năm	
25	07124030	HUỲNH THÙY MINH HIỀN	20/05/89		<i>[Signature]</i>	7	bảy	
26	07124032	VŨ THỊ THU HIỀN	22/07/89		<i>[Signature]</i>	7	bảy	
27	07124033	TRẦN ĐOÀN HIỆP	15/06/88		<i>[Signature]</i>	7	bảy	
28	07124034	PHẠM THỊ HIẾU	10/04/89		<i>[Signature]</i>	7	bảy	
29	07124035	VÕ THỊ HÒA	30/04/89		<i>[Signature]</i>	7	bảy	
30	07124036	NGUYỄN CÔNG HOÀNG	29/09/88		<i>[Signature]</i>	7	bảy	
31	07124038	TRẦN KIM HUỆ	06/12/89		<i>[Signature]</i>	5	năm	
32	07124040	NGÔ TIẾN HÙNG	20/11/88		<i>[Signature]</i>	4	bốn	
					<i>[Signature]</i>	6	Sáu	

Cán bộ coi thi gạch tên sinh viên vắng thi và ghi "Vắng" vào cột ghi chú



Trường Đại học Nông Lâm
TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Môn Học
Nhóm Thi
Ngày Thi

Phân hạng đất (909703) - Số Tín Chỉ: 2
Lớp DH07QL (Nhóm Thi) - Tổ 001 - Đợt 1
21/12/09 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi PV323

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	07124002	LÊ THỊ KIM ANH	20/06/88		<i>[Signature]</i>	7	bảy	
2	07124145	NGUYỄN THỊ TUYẾT ANH	1 / 87		<i>[Signature]</i>	7	bảy	
3	07124003	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	21/07/88		<i>[Signature]</i>	6	Sáu	
4	07124001	VÕ THỊ HỒNG ANH	02/02/88		<i>[Signature]</i>	7	bảy	
5	07124005	LÊ HẢI BĂNG	02/05/88		<i>[Signature]</i>	6	Sáu	
6	07124007	NGUYỄN LÂM BƯU	18/10/89		<i>[Signature]</i>	(3)	ba	
7	07124008	PHẠM THỊ CẬN	16/02/89		<i>[Signature]</i>	7	bảy	
8	07124009	NGUYỄN VĂN CHÂU	18/10/89		<i>[Signature]</i>	6	Sáu	
9	07124010	TRẦN NGỌC CHINH	02/01/88		<i>[Signature]</i>	7	bảy	
10	07124012	NGUYỄN VĂN TUẤN CƯỜNG	02/10/85		<i>[Signature]</i>	7	bảy	
11	07124013	ĐOÀN VÕ HỒNG DIỄM	07/08/89		<i>[Signature]</i>	7	bảy	
12	07124014	PHAN THỊ NGỌC DIỄM	01/08/89		<i>[Signature]</i>	6	Sáu	
13	07124016	NGUYỄN THỊ THÙY DUNG	26/04/89		<i>[Signature]</i>	8	Tám	
14	06146003	DANH DŨNG	1 / 83					
15	07124018	NGUYỄN THỊ CẨM DƯƠNG	13/10/89		<i>[Signature]</i>	6	Sáu	
16	07124020	ĐOÀN THỊ HỒNG ĐÀO	20/10/89		<i>[Signature]</i>	7	bảy	
17	07114074	TRẦN VĂN ĐỆ	1 / 88		<i>[Signature]</i>	6	Sáu	
18	07124022	PHÙNG BÁ ĐỒNG	01/04/89		<i>[Signature]</i>	7	bảy	
19	07124023	BÙI TẤN GIANG	01/05/89		<i>[Signature]</i>	5	năm	
20	07124024	HỒ THANH HÀ	01/01/89		<i>[Signature]</i>	6	Sáu	
21	07124025	NGUYỄN VIỆT HÀ	02/10/89		<i>[Signature]</i>	5	năm	
22	07124027	PHAN NGUYỄN HOÀNG HẢI	05/12/89		<i>[Signature]</i>	6	Sáu	
23	07124028	NGUYỄN NGỌC HẠNH	29/06/87		<i>[Signature]</i>	8	Tám	
24	07124029	TRẦN THỊ THÚY HẰNG	01/01/89		<i>[Signature]</i>	5	năm	
25	07124030	HUỲNH THÙY MINH HIỀN	20/05/89		<i>[Signature]</i>	7	bảy	
26	07124032	VŨ THỊ THU HIỀN	22/07/89		<i>[Signature]</i>	7	bảy	
27	07124033	TRẦN ĐOÀN HIỆP	15/06/88		<i>[Signature]</i>	7	bảy	
28	07124034	PHẠM THỊ HIẾU	10/04/89		<i>[Signature]</i>	7	bảy	
29	07124035	VÕ THỊ HÒA	30/04/89		<i>[Signature]</i>	7	bảy	
30	07124036	NGUYỄN CÔNG HOÀNG	29/09/88		<i>[Signature]</i>	7	bảy	
31	07124038	TRẦN KIM HUỆ	06/12/89		<i>[Signature]</i>	5	năm	
32	07124040	NGÔ TIẾN HÙNG	20/11/88		<i>[Signature]</i>	(4)	bốn	
					<i>[Signature]</i>	6	Sáu	

Cán bộ coi thi gạch tên sinh viên vắng thi và ghi "Vắng" vào cột ghi chú

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học: Phân hạng đất (909703) - Số Tín Chỉ: 2
Nhóm Thi: Lớp DH07QL (Nhóm Thi) - Tổ 001 - Đợt 1

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
33	07124041	HOÀNG XUÂN	HƯNG	19/08/89	Hung	8	Tam	
34	07124043	NGUYỄN THỊ THU	HƯƠNG	16/03/89	Thu	7	bảy	
35	07124044	NGUYỄN THỊ	HƯƠNG	15/01/89	Thu	7	bảy	
36	07124146	LƯU ANH	KHÍCH	27/05/88	Anh	5	ham	
37	07124047	MAI VĂN	KHOA	14/11/87	Ma Văn	6	Sáu	
38	07124048	VÕ MẠNH	KHUYẾN	27/07/88	Manh	6	Sáu	
39	07124049	NGUYỄN THỊ DIỄM	KIỀU	07/03/88	Diễm	7	bảy	
40	07124050	NGUYỄN THỊ THÚY	KIỀU	20/02/89	Thuy	6	Sáu	
41	07124051	DƯƠNG THỊ HỒNG	LAM	15/08/88	Lam	7	bảy	
42	07124053	LÊ ĐẶNG VĨNH	LAN	09/06/89	Vinh	9	chín	
43	07124052	VĂN THANH	LAN	10/09/89	Thanh	7	bảy	
44	07124054	NGUYỄN HỒNG	LANH	17/09/89	Hanh	6	Sáu	
45	07124055	NGÔ MINH	LÂM	13/09/89	Minh	6	Sáu	
46	07124058	NGUYỄN ĐỨC	LÊN	20/04/88	Duc	6	Sáu	
47	07124059	NGUYỄN THỊ	LIỄU	09/10/89	Thi	6	Sáu	
48	07124060	PHẠM THỊ MỸ	LINH	16/09/89	My	7	bảy	
49	07124061	TRẦN THỊ CẨM	LOAN	16/08/88	Cam	8	Tam	
50	07124089	NGUYỄN ĐÌNH	PHÚ	15/12/85	Phu	4	bốn	

Tổng số sinh viên dự thi: 49 Số bài thi: Số tờ:

Kỳ thi ngày 21 Tháng 12 Năm 2009

Số sinh viên đạt: ; Không đạt:

Cán Bộ Coi Thi 1

Cán Bộ Coi Thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Phan Văn Tú



Trường Đại học Nông Lâm
TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Môn Học
Nhóm Thi
Ngày Thi

Phân hạng đất (909703) - Số Tín Chi: 2
Lớp DH07QL (Nhóm Thi) - Tổ 002 - Đợt 1
21/12/09 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi PV327

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	07124063	PHẠM PHI LONG	30/01/88			6	Sáu	
2	07124066	NGUYỄN THỊ MINH LUYẾN	12/02/89			7	bảy	
3	07124067	HỒ SỸ LỰC	15/05/89			3	ba	
4	06124069	NGUYỄN LƯỢNG	04/10/86			4	bốn	
5	07124068	ĐẶNG NGUYỄN KHÁNH LY	10/02/89			7	bảy	
6	07124070	TRẦN THỊ ẨM MẪN	01/03/89			7	bảy	
7	07124071	LA CÔNG MINH	06/09/88			6	sáu	
8	07124073	TRẦN QUANG NAM	27/11/87			7	bảy	
9	07124074	NGUYỄN XUÂN NĂM	10/06/89			7	bảy	
10	06124081	NGUYỄN THỊ THANH NGA	11/01/88			6	sáu	
11	07124075	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	23/06/88			8	Tám	
12	07124078	TRẦN THU NGÂN	16/04/89			7	bảy	
13	07124076	VÕ THỊ KIM NGÂN	25/06/89			7	bảy	
14	07124079	PHẠM HỮU NGHĨA	27/07/87			6	Sáu	
15	07124081	NGÔ THỊ HỒNG NHUNG	03/10/88			6	sáu	
16	07124083	LÂM THỊ HUYỀN NHƯ	02/09/89			6	sáu	
17	07124085	NGUYỄN THỊ KIỀU OANH	10/06/89			9	chín	
18	07124147	HUỲNH KIM PHÁT	19/09/88			6	Sáu	
19	07124086	HỒ NGỌC HOÀNG PHI	28/06/88			5	năm	
20	07124088	ĐÌNH HOÀNG PHONG	28/05/89			6	Sáu	
21	07124087	TRƯƠNG HOÀI PHONG	19/05/89			6	Sáu	
22	07124091	CAO DUY PHƯƠNG	23/07/88			6	Sáu	
23	07124094	LÊ THỊ KIM PHƯỢNG	22/12/89			6	Sáu	
24	07124095	NGUYỄN HỒNG QUÍ	06/11/89			6	Sáu	
25	07124097	NGUYỄN THỊ QUỲ	02/11/89			6	Sáu	
26	07124098	LÊ DUY SON	27/07/89			6	Sáu	
27	07124099	TRẦN THANH SON	08/11/87			6	Sáu	
28	07124101	PHẠM MINH TÀI	21/07/88			6	Sáu	
29	07124103	BÙI NHỰT TÂN	02/11/88			6	Sáu	
30	07124104	NGUYỄN VĂN TÂY	16/02/88			7	bảy	
31	07124105	NGUYỄN THỊ THANH	09/03/88			5	năm	
32	07124106	NGUYỄN TIẾN THÀNH	16/06/88			7	bảy	

Cán bộ coi thi gạch tên sinh viên vắng thi và ghi "Vắng" vào cột ghi chú

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học: Phân hạng đất (909703) - Số Tín Chỉ: 2
Nhóm Thi: Lớp DH07QL (Nhóm Thi)) - Tổ 002 - Đợt 1

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
33	07124107	ĐẶNG THỊ PHƯƠNG	THẢO	23/07/89	Thảo	6	Sáu	
34	07124108	LẠI THU	THẢO	20/05/89	Thu	8	Tám	
35	07124109	DƯƠNG VĂN	THẢO	14/06/87	Dương Văn	7	Bảy	
36	06124115	NGUYỄN MẠNH	THỂ	19/11/87	Thi	6	Sáu	
37	07124110	NGUYỄN THỊ	THÊM	02/01/88	Thi	7	Bảy	
38	07124112	BÙI LƯƠNG MAI	THI	15/12/89	Thi	7	Bảy	
39	07124111	VÕ THỊ KIM	THI	20/04/89	Thi	7	Bảy	
40	07124113	NGÔ THỊ NGỌC	THƠ	20/07/89	Thơ	5	Năm	
41	07124116	LÊ KHIÊM	THUẬN	24/10/89	Thuận	6	Sáu	
42	07124117	NGUYỄN NGỌC	THUẬN	20/07/88	Thuận	8	Tám	
43	07124118	GIAO KHẢ	THÙY	29/10/89	Thuy	④	Bốn	
44	07124119	TRẦN THỊ CẨM	THÚY	25/07/88	Thuy	6	Sáu	
45	06124123	VÕ THỊ	THƯƠNG	20/04/87	Thy	6	Sáu	(6)
46	07124120	NGUYỄN TRẦN YẾN	THY	05/01/88	Thy	7	Bảy	(7)
47	07124122	TRẦN TRUNG	TÍN	06/12/89	Thi	5	Năm	(5)
48	07124123	LÊ PHÚ	TOÀN	22/10/89	Toàn	6	Sáu	(6)
49	07124124	PHAN THÁI	TOÀN	/ /88	Thi	④	Bốn	(4)
50	07124127	NGUYỄN THỊ MINH	TRANG	09/08/89	Minh	6	Sáu	(6)
51	07124131	LÊ THỊ BÍCH	TRÂM	29/09/89	Thi	7	Bảy	(7)
52	07124132	LÊ MINH	TRÍ	29/04/89	Thi	6	Sáu	(6)
53	07124133	VÕ THỊ MỸ	TRINH	08/05/88	Thi	5	Năm	
54	07124136	NGUYỄN MINH	TRUNG	12/12/89	Thi	6	Sáu	
55	07124138	TRẦN VĂN	TRUNG	15/09/89	Thi	6	Sáu	
56	05124131	NGUYỄN NHỰT	TRƯỜNG	06/03/86	Thi	6	Sáu	
57	07124139	VÕ TRẦN TRỌNG	TUẤN	31/05/89	Thi	8	Tám	
58	07124141	TRƯƠNG KHẮC	VĂN	10/10/86	Thi	7	Bảy	
59	07124142	CA HOÀNG	VIỆT	05/11/89	Thi	8	Tám	
60	07124143	TRẦN NGỌC	Ý	10/12/89	Thi	7	Bảy	

Tổng số sinh viên dự thi: 60 Số bài thi: Số tờ:

Số sinh viên đạt: ; Không đạt:

Kỳ thi ngày 21 Tháng 12 Năm 2009

Cán Bộ Coi Thi 1 Nguyễn Thị Lộc

Cán Bộ Coi Thi 2 Thái Văn Hòa

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Phan Văn Tú

Cán bộ coi thi gạch tên sinh viên vắng thi và ghi "Vắng" vào cột ghi chú